TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2019
V/v ly hôn giữa anh G- chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung
Ông Bùi Hà Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 26/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh G, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn HP, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)
HKTT: Thôn HP, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn TG, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 14/02/2019 cùng các lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh G bày như sau: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 23/6/2004. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh ở thôn HP, xã TD, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Tháng 6 năm 2013 chị T về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân còn đạt được anh Nguyễn Mạnh G tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

-*Về con chung:* Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Ngọc Hương G1, sinh ngày 08/7/2005. Hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình

thường và ở cùng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh xin nuôi con chung, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Nguyễn Mạnh G trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm anh Nguyễn Mạnh G có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, giải thích quyền trợ giúp pháp lý và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị Nguyễn Thị T đã từ chối không cung cấp lời khai cho Tòa án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự anh G, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Mạnh G có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị T không chấp hành quy định của pháp luật, từ chối khai báo, tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh G được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Mạnh G tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Hương G1, sinh ngày 08/7/2005, vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*:* Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh G có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng từ chối không cung cấp lời khai theo quy định của pháp luật.Tại phiên Tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Mạnh G kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 23/6/2004. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh ở thôn HP, xã TD, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Năm 2011 chị T về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía anh G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Phía chị T đã từ chối cung cấp lời khai tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án anh G trình bày hiện vợ chồng anh đang sống ly thân từ khi chị T về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã TD xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh G, chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Mạnh G được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Mạnh G và chị Nguyễn Thị T có một con chung là Nguyễn Ngọc Hương G1, sinh ngày 08/7/2005. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh G. Quá trình giải quyết vụ án phía anh G có nguyện vọng được nuôi con, và nguyện vọng của cháu Giang xin được tiếp tục ở cùng với anh G. Xét nguyện vọng nuôi con của anh G là nguyện vọng chính đáng và anh G có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Nguyễn Mạnh G tiếp tục nuôi con là Nguyễn Ngọc Hương G1, sinh ngày 08/7/2005. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Nguyễn Mạnh G không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Mạnh G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Mạnh G, chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh G được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Mạnh G trực tiếp nuôi con là Nguyễn Ngọc Hương G1, sinh ngày 08/7/2005. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Mạnh G phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003776 ngày 19/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Các đương sự;
UBND xã TD;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa